TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 05 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN.

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999

HKTT/địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Và anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995

HKTT/địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 06/02/2025 (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian rất ngắn rồi nảy sinh rất nhiều bất đồng về quan điểm sống,cách sinh hoạt, ứng xử, do suy nghĩ và tính cách của anh chị quá khác biệt. Thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng rất nặng nề, cả hai đều không tìm được cách giải quyết, dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống và đã ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù

hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D và anh Đ.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ cùng xác nhận chị D hiện đang mang thai 36 tuần, đây là con chung duy nhất của vợ chồng.

Chị D và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau: Khi chị D sinh con và con còn sống, cả anh Đ và chị D đều có trách nhiệm, nghĩa vụ đi đăng ký khai sinh cho con theo đúng quy định của pháp luật; Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cấm, cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị D và anh Đ là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D và anh Đ thỏa thuận thống nhất để anh Đ nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn Đ đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh Đ cùng xác nhận chị D hiện đang mang thai 36 tuần, đây là con chung duy nhất của vợ chồng. Ly hôn, chị D và anh Đ thỏa thuận thống nhất như sau: Khi chị D sinh con và con còn sống, cả anh Đ và chị D đều có trách nhiệm, nghĩa vụ đi đăng ký khai sinh cho con theo đúng quy định của pháp luật; Chị Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị D và anh Đ cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để anh Đ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000662 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)- ĐKKH số 14 ngày 06/02/2025;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa